

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN THỊ TRÀ HOA

**PHÁP LUẬT VỀ TỰ VỆ THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM
TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ - năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Nguyễn Duy Phương**

Phản biện 1: TS. Lê Thị Nga

Phản biện 2: PGS.TS Trần Thị Huệ

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận
văn thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật Vào lúc 14 giờ 45
phút ngày 18 tháng 6 năm 2023.

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của nghiên cứu đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài.....	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đề tài.....	5
6. Những đóng góp mới của Luận văn.....	5
7. Kết cấu của Luận văn.....	6
PHẦN NỘI DUNG	6
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ TỰ VỆ THƯƠNG MẠI TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ	6
1.1. Khái quát về tự vệ thương mại	6
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm về tự vệ thương mại	6
1.1.3. Các loại biện pháp tự vệ thương mại	7
1.2. Khái quát pháp luật về biện pháp tự vệ thương mại.....	7
1.2.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về biện pháp tự vệ thương mại	7
1.2.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về biện pháp tự vệ thương mại.....	8
1.2.3. Các yếu tố tác động đến pháp luật về biện pháp tự vệ thương mại	8
Kết luận chương 1	9
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ TỰ VỆ THƯƠNG MẠI TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ	10
2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về tự vệ thương mại	10
2.1.1. Thực trạng pháp luật về điều kiện áp dụng biện pháp tự vệ.....	10
2.1.2. Thực trạng pháp luật về thẩm quyền, trình tự điều tra biện pháp tự vệ thương mại.....	11
2.1.3. Quy định về biện pháp bồi thường do áp dụng biện pháp tự vệ thương mại ...	11
2.1.4. Thực trạng pháp luật về giám sát hoạt động điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ thương mại.....	11
2.2. Thực tiễn thực thi pháp luật về tự vệ thương mại	12

2.2.1. Nhưng kết quả đạt được trong thực tiễn thực thi pháp luật về tự vệ thương mại	12
2.2.2. Những hạn chế, tồn tại trong thực tiễn thực thi và nguyên nhân	13
Kết luận chương 2	14
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ TỰ VỆ THƯƠNG MẠI TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ.....	15
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về tự vệ thương mại	15
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về tự vệ thương mại.....	15
3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về điều kiện áp dụng biện pháp tự vệ thương mại..	15
3.2.2. Hoàn thiện quy định về thẩm quyền, trình tự điều tra áp dụng biện pháp tự vệ thương mại	15
3.2.3. Hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại do áp dụng	16
3.2.4. Hoàn thiện pháp luật về giám sát hoạt động điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ thương mại	16
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về tự vệ thương mại..	16
Kết luận chương 3	17
KẾT LUẬN	18
TÀI LIỆU THAM KHẢO	19

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TT	Chữ viết tắt	Nội dung đầy đủ
1	BCT	Bộ Công thương
2	CQLCT	Cục quản lý Cạnh tranh
3	CPVTM	Cục Phòng vệ Thương mại
4	CTKLM	Cạnh tranh không lành mạnh
5	DOC	Cơ quan chống độc quyền của Hoa Kỳ
6	DOJ	Cục Cạnh tranh thuộc Bộ Tư pháp
7	GATT	Hiệp ước chung về Thuế quan và Mậu dịch
8	MOF	Bộ Tài chính Nhật Bản
9	PVTM	Phòng vệ thương mại
10	FTA	Hiệp định thương mại tự do
11	UBCTQG	Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia
12	USDOC	Bộ Thương mại Hoa Kỳ
13	USITC	Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ
14	USFTC	Ủy ban Thương mại liên bang Hoa Kỳ
15	WTO	Tổ chức thương mại thế giới

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của nghiên cứu đề tài

Với chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của mình, Việt Nam đã gia nhập WTO và đặc biệt những năm gần đây khi tham gia ngày càng nhiều các Hiệp định thương mại tự do (FTA), điều này đã mở ra cơ hội cho ngành kinh tế trong nước phát triển, đặc biệt là ngành sản xuất hàng hóa nhưng, đồng thời đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động nhập khẩu vào thị trường nội địa, gây nên hiện tượng hàng hóa nhập khẩu ồ ạt tràn vào một cách bất thường, đồng thời có những hành vi cạnh tranh không lành mạnh (CTKLM), nhiều sản phẩm xuất khẩu từ các quốc gia thành viên như Trung Quốc, Thái Lan, Đài Loan như thép xây dựng, phân bón vi sinh, mía đường, v.v, ồ ạt tràn vào Việt Nam, bán với giá rẻ, dẫn đến các sản phẩm của Việt Nam bị chiếm mất thị trường ngay trên “sân nhà”.

Trước thực tế đó, doanh nghiệp Việt Nam cần được Nhà nước bảo trợ bằng việc thực thi hiệu quả pháp luật về tự vệ thương mại được WTO cho phép sử dụng. Nhưng thực tế cho thấy, tính đến hết năm 2021, Việt Nam mới tiến hành điều tra được tổng cộng 25 vụ việc PVTM đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam, trong đó có 16 vụ việc chống bán phá giá, 01 vụ việc chống trợ cấp, và chỉ có 06 vụ việc tự vệ và 02 vụ việc chống lẫn tránh biện pháp PVTM¹. So với thực tiễn diễn ra, kết quả này khá “*khiêm tốn*”. Thực trạng này xuất phát từ nhiều nguyên nhân cốt lõi vẫn là quy định pháp luật tự vệ thương mại trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế còn những bất cập. Với những lý do này, tác giả quyết định lựa chọn đề tài: “***Pháp luật về tự vệ thương mại ở Việt Nam trong hội nhập quốc tế***” để làm Luận văn Thạc sĩ Luật học nhằm đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật Việt Nam về các biện pháp tự vệ thương mại.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài, người nghiên cứu nhận thấy có các công trình điển hình sau đây:

Thứ nhất, các công trình của nước ngoài

1. Michael Moore trong tác phẩm: “*Rules or politics? An empirical analysis of ITC antidumping decisions (Nội quy hoặc chính trị? Một phân tích*

¹ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2022), “*Tổng quan tình hình phòng vệ thương mại Việt Nam năm 2021*”. <https://chongbanphagia.vn/tong-quan-tinh-hinh-phong-ve-thuong-mai-viet-nam-nam-2021-n24883.html>. Truy cập ngày 10/7/2022.

thực nghiệm về các quyết định chống bán phá giá của ITC)”, George Washington, University, 1990, đã kết luận: “Những đơn kiện từ những đơn vị bầu cử có sự thiên vị cho nhóm lợi ích nào đó khi nhóm này đòi phải được áp dụng thuế chống bán phá giá đối với doanh nghiệp nhập khẩu nước ngoài”;

2. R. Baldwin and J. Steagall trong tác phẩm: “*An analysis of factors influencing ITC decisions in antidumping, countervailing and safeguards cases (Một phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định của ITC trong các vụ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ)*”, Carleton University – University of Wisconsin, Ohawa, Canada, 1991, kết luận: Vào khoảng những năm 80 của thế kỷ XX, ITC đúng là đã có dấu hiệu bị tác động bởi những áp lực cho chủ nghĩa bảo hộ, các phán quyết về chống bán phá giá nhằm tới bảo hộ cho ngành công nghiệp trong nước...

3. Richard Dale trong tác phẩm: “*Antidumping law in a liberal trade order (Luật chống bán phá giá theo một trật tự thương mại tự do)*”, Palgrave Macmillan, 1981, đã khẳng định: Là người có kinh nghiệm thực tế thực thi Đạo luật chống bán phá giá của Hoa Kỳ 1921, tôi có thể khẳng định chưa bao giờ có một vụ việc được xếp vào loại bán phá giá triệt tiêu đối thủ cạnh tranh. Những nghiên cứu nói trên đã giải thích được lý do cho việc áp dụng các biện pháp PVTM, theo đó việc quốc gia nhập khẩu áp dụng biện pháp PVTM là do bị tác động bởi cơ chế chính trị nhằm bảo hộ cho ngành sản xuất trong nước, đôi khi không vì lợi ích người tiêu dùng.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu trong nước

1. Nguyễn Quý Trọng (2013), “*Pháp luật về tự vệ trong nhập khẩu hàng nước ngoài vào Việt Nam – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*”, Luận án Tiến sĩ Luật học thực hiện tại Trường Đại học Luật Hà Nội. Các công trình này đã phân tích khá chi tiết và chuyên sâu về các quy định liên quan đến cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của cơ quan thực thi pháp luật về chống bán phá giá và tự vệ thương mại của Việt Nam. Từ đó, các tác giả cho rằng cần thiết phải có hoạt động giám sát độc lập khi thực thi biện pháp chống bán phá giá, tự vệ thương mại đối với cơ quan điều tra vụ việc PVTM, nếu không sẽ dẫn tới lạm dụng quyền lực trong quá trình điều tra vụ việc PVTM.

2. Phùng Gia Đức (2016), “*Hoàn thiện pháp luật để chủ động áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu*” đăng tại Tạp chí Pháp luật và Phát triển, số 7 tháng 7, nội dung công trình đã phân tích những bất cập về địa vị pháp lý của Phòng Điều tra vụ kiện PVTM của doanh nghiệp trong nước (Phòng 2), từ đó đề xuất cần xây dựng Cơ quan Điều tra Việt Nam về

PVTM được độc lập với Bộ chủ quản và đặt ở vị trí tương đương với cấp Tổng cục trực thuộc Chính phủ, chịu sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

3. Mai Xuân Hợi (2016), “*Địa vị pháp lý của cơ quan điều tra vụ việc phòng vệ thương mại*”, đăng trên Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, khi phân tích các bất cập của pháp luật PVTM về địa vị pháp lý của Cục quản lý cạnh tranh – Cơ quan điều tra vụ kiện PVTM đã đề xuất giải pháp xây dựng một cơ quan điều tra vụ việc PVTM độc lập về cơ cấu tổ chức, về nguồn ngân sách, đồng thời chuyên trách về chức năng nhiệm vụ.

4. Mai Xuân Hợi (2016), “*Quyền tiếp cận của doanh nghiệp đối với thông tin điều tra, áp dụng vụ việc PVTM*” của đăng trên trang điện tử của Tạp chí dân chủ và pháp luật đã có dịp phân tích những bất cập liên quan đến các quy định về quyền tiếp cận thông tin điều tra, áp dụng biện pháp PVTM và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện.

5. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2014), “*Hướng dẫn thực thi các cam kết về phòng vệ thương mại và giải quyết tranh chấp*”². Công trình đã đi đánh giá hiện trạng sử dụng các biện pháp PVTM của doanh nghiệp và đi sâu phân tích năng lực, quy mô, nhận thức, v.v. của doanh nghiệp về các công cụ PVTM và đã đề xuất được một số các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các công cụ PVTM.

6. Vũ Thị Phương Lan (2012), “*Pháp luật về chống bán phá giá trong thương mại quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam*”, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật. Tác phẩm này, đã có những đánh giá, phân tích về thực tiễn hoạt động của cơ quan chống bán phá giá và cơ quan ra quyết định chống bán phá giá, từ đó đề xuất các giải pháp giúp nâng cao hiệu quả bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp trước các hành vi thương mại không công bằng đến từ doanh nghiệp nước ngoài.

Điểm lại các kết quả nghiên cứu nêu trên, tác giả nhận thấy, đã có những nghiên cứu hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp những vấn đề liên quan đến lý luận cũng như pháp luật về tự vệ thương mại. Tuy nhiên, các nghiên cứu trên đây chủ yếu dừng lại ở việc nghiên cứu và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về tự vệ thương mại theo Pháp lệnh về Tự vệ thương mại trước đây, hoặc nghiên cứu Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 nhưng chưa đề cập cụ thể đến thực trạng pháp luật hay thực tiễn thực thi pháp luật về tự vệ thương mại trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Vì vậy, bên cạnh kế thừa kết quả nghiên cứu của những

² Nguồn: <http://trungtamwto.vn/an-pham/12828-cam-nang-huong-dan-thuc-thi-cac-cam-ket-ve-hang-rao-phi-thue-quan-tbt-va-sps>, truy cập 5/5/2020.

công trình nêu trên, Luận văn tiếp tục có những nghiên cứu toàn diện và chuyên sâu giúp đạt được mục tiêu nghiên cứu đặt ra của đề tài.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn hướng tới luận giải những vấn đề lý luận và pháp luật cũng như cơ sở thực tiễn về pháp luật tự vệ thương mại ở Việt Nam, từ đó xây dựng luận cứ khoa học làm cơ sở đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về tự vệ thương mại ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất, làm rõ những vấn đề lý luận về tự vệ thương mại, như khái niệm về tự vệ thương mại; cơ sở cho sự tồn tại của biện pháp tự vệ thương mại, v.v.

Thứ hai, làm rõ những vấn đề lý luận pháp luật về tự vệ thương mại, như khái niệm và đặc điểm pháp luật về tự vệ thương mại; nội dung pháp luật về tự vệ thương mại; các yếu tố tác động đến pháp luật về tự vệ thương mại.

Thứ ba, đánh giá được thực trạng và thực tiễn thực hiện pháp luật về tự vệ thương mại trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ tư, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về tự vệ thương mại trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài

4.1. Đối tượng nghiên cứu

(i) Nghiên cứu các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước, những vấn đề lý luận về tự vệ thương mại và pháp luật về tự vệ thương mại.

(ii) Nghiên cứu các văn bản pháp luật về tự vệ thương mại ở Việt Nam.

(iii) Nghiên cứu các báo cáo tổng kết cũng như các nghiên cứu trao đổi thực tiễn về thực thi pháp luật tự vệ thương mại trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

4.2. Phạm vi nghiên cứu đề tài

Nội dung nghiên cứu: Tự vệ thương mại là một trong các biện pháp PVTM được sử dụng để đối phó với hành vi nhập khẩu một cách ồ ạt, gây thiệt hại của hàng hóa nhập khẩu. Đề tài này, tập trung nghiên cứu quy định về tự vệ thương mại theo pháp luật Việt Nam và thực tiễn thực thi biện pháp tự vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu vào thị trường Việt Nam (không nghiên cứu việc áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại mà nước ngoài áp dụng đối với hàng hóa Việt Nam nhập khẩu ra nước ngoài).

Thời gian nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu các quy định của pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật về tự vệ thương mại từ năm 2005 đến tháng 5/2022.

Không gian nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu quy định của pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật về tự vệ thương mại ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đề tài

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn được thực hiện dựa trên các phạm trù của triết học Mác – Lênin mà hạt nhân là phép duy vật biện chứng để nghiên cứu pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật về tự vệ thương mại. Đồng thời, trong quá trình nghiên cứu, Luận văn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước quy định về tự vệ thương mại trong nhập khẩu đối với hàng hóa nước ngoài trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

5.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể

(1) Phương pháp phân tích, tổng hợp được sử dụng để xử lý các số liệu trong Báo cáo tổng kết của BCT và các sở Công thương về các vụ kiện tự vệ thương mại trong chương 2.

(2) Phương pháp phân tích, so sánh luật học được sử dụng xuyên suốt Luận văn nhằm đối chiếu quy định pháp luật cũng như thực tiễn thực thi pháp luật về tự vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào thị trường Việt Nam trong chương 1,2.

(3) Luận văn sử dụng đồng thời các phương pháp quan sát, phân tích để làm rõ thực trạng pháp luật hiện hành và thực tiễn thực thi pháp luật về tự vệ thương mại trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và đề xuất các giải pháp hoàn thiện tại chương 2,3.

6. Những đóng góp mới của Luận văn

6.1. Đóng góp về mặt lý luận

(i) Tiếp cận từ việc luận giải một cách có hệ thống các vấn đề lý luận về tự vệ thương mại, Luận văn đã xây dựng và làm rõ được khái niệm và nội hàm về tự vệ thương mại và pháp luật về tự vệ thương mại trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

(ii) Từ phân tích những vấn đề lý luận cũng như thực tiễn thực thi pháp luật về tự vệ thương mại, Luận văn đã làm rõ được thực trạng pháp luật cũng như những tồn tại trong thực tiễn thực thi pháp luật về tự vệ thương mại ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

(iii) Từ luận cứ khoa học được xây dựng trên cơ sở phân tích, tổng hợp những vấn đề lý luận và thực tiễn, Luận văn đề xuất được các giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật và các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về tự vệ thương mại ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

6.2. Đóng góp về mặt thực tiễn

(i) Đối với nhà làm luật: Các giải pháp đề xuất trong công trình là kênh tài liệu tham khảo hữu ích giúp các nhà làm luật tiếp tục hoàn thiện pháp luật nhằm bảo vệ hiệu quả quyền của doanh nghiệp trong các vụ kiện tự vệ thương mại.

(iii) Đối với các doanh nghiệp: Giúp doanh nghiệp nhận thấy rõ các quyền của mình trong các vụ kiện tự vệ thương mại, từ đó nhận thức đúng và đầy đủ quyền cũng như trách nhiệm của mình trong thực hiện pháp luật về tự vệ thương mại.

(v) Đối các nhà khoa học quan tâm: Luận văn là tài liệu bổ ích cho sinh viên trong quá trình nghiên cứu, học tập của mình, và làm tài liệu bổ ích cho các độc giả quan tâm nghiên cứu lĩnh vực này.

7. Kết cấu của Luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài, Luận văn gồm 3 chương:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận và pháp luật về tự vệ thương mại trong hội nhập quốc tế

Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật về tự vệ thương mại ở Việt Nam trong hội nhập quốc tế

Chương 3. Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về tự vệ thương mại ở Việt Nam trong hội nhập quốc tế

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ TỰ VỆ THƯƠNG MẠI TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ

1.1. Khái quát về tự vệ thương mại

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm về tự vệ thương mại

Từ những phân tích nhận thấy, mặc dù có nhiều khái niệm và cách hiểu khác nhau, nhưng để có thể hiểu và sử dụng khái niệm này trong thực tế và phù hợp với quan niệm cũng như thực tiễn áp dụng các biện pháp tự vệ trong thương mại quốc tế, trong phạm vi công trình này, biện pháp tự vệ được hiểu một cách khái quát: “*Biện pháp tự vệ là một trong ba bộ phận cấu thành của biện pháp phòng vệ thương mại. Biện pháp tự vệ là công cụ bảo vệ, hỗ trợ ngành sản xuất hàng hóa tương tự, hoặc cạnh tranh trực tiếp của nước nhập khẩu trong trường hợp khẩn cấp nhằm hạn chế những thiệt hại nghiêm trọng do tình trạng gia tăng ồ ạt của hàng hóa nhập khẩu gây ra hoặc đe dọa gây ra*”. Từ cách hiểu này, có thể nhận thấy biện pháp tự vệ thương mại có những đặc điểm để nhận diện như sau:

Thứ nhất, mục đích áp dụng biện pháp tự vệ thương mại. Tự vệ thương mại là một trong những biện pháp PVTM được WTO cho phép duy trì để đối phó với các trường hợp khẩn cấp nhằm hạn chế những thiệt hại nghiêm trọng do tình trạng gia tăng ồ ạt của hàng hóa nhập khẩu gây ra hoặc đe dọa gây ra.

Thứ hai, bản chất của biện pháp tự vệ thương mại. Các biện pháp PVTM được nhắc trong công trình này chính là biện pháp chống bán phá giá, chống trợ

cấp và tự vệ thương mại. Mỗi biện pháp này được sử dụng nhằm mục đích chống lại các hành vi không giống nhau, nhưng dưới dạng khái quát nhất thì dù đó là hành vi bán phá giá hay hành vi trợ cấp từ chính phủ nhập khẩu hoặc hành vi nhập khẩu một cách ồ ạt, bất thường gây thiệt hại cho ngành sản xuất của nước nhập khẩu thì chúng đều là những hành vi thương mại không công bằng hoặc bất thường gây thiệt hại, cần phải được ngăn chặn, loại bỏ khỏi thị trường.

Thứ ba, sự tồn tại của biện pháp tự vệ thương mại trong pháp luật nội địa phù hợp với pháp luật quốc tế. Thực tiễn đã chứng minh, sự tồn tại của các biện pháp PVTM nói chung và biện pháp tự vệ thương mại nói riêng trong pháp luật của mỗi quốc gia đều được giải thích từ cơ sở pháp lý phù hợp với pháp luật quốc tế, dựa trên các nguyên tắc được WTO quy định. 1.1.2. Vai trò của biện pháp tự vệ thương mại trong hội nhập quốc tế

- Biện pháp tự vệ nhằm tạm thời hạn chế nhập khẩu đối với một hoặc một số loại hàng hóa khi việc nhập khẩu những hàng hóa đó tăng nhanh gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước.

- Hướng tới khắc phục sự chênh lệch trình độ của các nền kinh tế khi tham gia vào sân chơi thương mại quốc tế.

- Biện pháp tự vệ thương mại trong thương mại quốc tế còn có vai trò lập lại sự công bằng trong quan hệ thương mại quốc tế.

1.1.3. Các loại biện pháp tự vệ thương mại

Thứ nhất, biện pháp tăng thuế so với mức thuế trần đối với hàng hóa nhập khẩu

Thứ hai, biện pháp hạn chế số lượng hàng hóa nhập khẩu.

1.2. Khái quát pháp luật về biện pháp tự vệ thương mại

1.2.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về biện pháp tự vệ thương mại

Dưới dạng khái quát nhất có thể hiểu, pháp luật về biện pháp tự vệ thương mại là *hệ thống các quy định được nhà nước ban hành hoặc thừa nhận trong hệ thống pháp luật quốc gia hoặc trong các FTA nhằm đối phó với hành vi nhập khẩu gia tăng đột biến của hàng hóa nước ngoài gây ra hoặc đe dọa gây ra đến từ doanh nghiệp nhập khẩu nước ngoài nhằm duy trì một nền thương mại công bằng, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của ngành sản xuất trong nước, góp phần bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng.* Pháp luật về tự vệ thương mại có những đặc điểm riêng biệt sau đây:

Thứ nhất, sự ra đời của pháp luật về biện pháp tự vệ thương mại. Ở Việt Nam, pháp luật về PVTM được ban hành khá muộn. Cụ thể, mãi đến năm 2002 là Pháp lệnh về Tự vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam lần

đầu tiên được ban hành để ghi nhận quyền áp dụng biện pháp tự vệ đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài.

Thứ hai, pháp luật về tự vệ thương mại mang tính chất xuyên quốc gia. Bởi lẽ, việc điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ thương mại luôn hướng đến đối tượng là các doanh nghiệp nước ngoài.

Thứ ba, pháp luật về biện pháp tự vệ thương mại là một bộ phận của pháp luật quốc gia về PVTM và không tách rời hệ thống pháp luật WTO. Các quy định của WTO là những nguyên tắc pháp lý để các quốc gia vận dụng phù hợp, chọn lọc để quy định phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội cụ thể, tránh rập khuôn, máy móc.

1.2.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về biện pháp tự vệ thương mại

Thứ nhất, quy định về điều kiện áp dụng biện pháp tự vệ.

Thứ hai, quy định về thẩm quyền, thủ tục điều tra áp dụng biện pháp tự vệ.

Thứ ba, quy định về biện pháp bồi thường do áp dụng biện pháp tự vệ thương mại.

Thứ tư, quy định về giám sát hoạt động điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ thương mại.

Thứ năm, quy định ưu tiên dành cho các nước đang phát triển khi áp dụng biện pháp tự vệ thương mại.

1.2.3. Các yếu tố tác động đến pháp luật về biện pháp tự vệ thương mại

Thứ nhất, quá trình phát triển nền kinh tế và vị thế quốc gia có tác động tới quy định và áp dụng biện pháp tự vệ thương mại.

Thứ hai, quan điểm của các đảng phái chính trị và chính sách pháp luật của mỗi quốc gia với hội nhập quốc tế và tự do hóa thương mại với vấn đề áp dụng pháp luật tự vệ thương mại.

Thứ ba, chính sách hội nhập quốc tế của mỗi quốc gia.

Thứ tư, kinh nghiệm hội nhập quốc tế và vị thế của mỗi quốc gia trên trường quốc tế.

Kết luận chương 1

(i) Biện pháp tự vệ là một trong ba bộ phận cấu thành của biện pháp phòng vệ thương mại. Biện pháp tự vệ là công cụ bảo vệ, hỗ trợ ngành sản xuất hàng hóa tương tự, hoặc cạnh tranh trực tiếp của nước nhập khẩu trong trường hợp khẩn cấp nhằm hạn chế những thiệt hại nghiêm trọng do tình trạng gia tăng ô ạt của hàng hóa nhập khẩu gây ra hoặc đe dọa gây ra cho doanh nghiệp và ngành sản xuất nội địa.

(ii) Pháp luật về biện pháp tự vệ thương mại là hệ thống các quy định được nhà nước ban hành hoặc thừa nhận trong hệ thống pháp luật quốc gia hoặc trong các FTA nhằm đối phó với hành vi nhập khẩu gia tăng đột biến của hàng hóa nước ngoài gây ra hoặc đe dọa gây ra đến từ doanh nghiệp nhập khẩu nước ngoài nhằm duy trì một nền thương mại công bằng, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của ngành sản xuất trong nước, góp phần bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ TỰ VỆ THƯƠNG MẠI TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ

2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về tự vệ thương mại

2.1.1. Thực trạng pháp luật về điều kiện áp dụng biện pháp tự vệ

Thứ nhất, theo pháp luật tự vệ thương mại của EU thì ngoài ba điều như quy định hiện nay của Luật Quản lý ngoại thương, pháp luật của EU còn quy định về điều kiện thứ tư, việc áp dụng biện pháp tự vệ thương mại vì “lợi ích cộng đồng”. Theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện nay, thì việc áp dụng biện pháp tự vệ mang tính tự động sau khi cơ quan điều tra kết luận khẳng định hội tụ đầy đủ 03 điều kiện như trên. Tuy nhiên, trong trường hợp đã hội đủ 03 điều kiện như Việt Nam quy định, thì EU vẫn có thể áp dụng biện pháp tự vệ khi tính đến yếu tố “lợi ích cộng đồng”. Quy định như vậy có thể nhằm mục đích bảo vệ lợi ích hợp pháp không chỉ cho một nhóm doanh nghiệp mà còn xuất phát từ lợi ích của người tiêu dùng.

Thứ hai, theo khoản 1 Điều 92 của Luật quản lý ngoại thương năm 2017, biện pháp tự vệ thương mại sẽ được áp dụng khi chứng minh có điều kiện về nhập khẩu “quá mức” khi khối lượng hoặc số lượng hàng hóa nhập khẩu gia tăng một cách tuyệt đối hoặc tương đối so với khối lượng hoặc số lượng hàng hóa tương tự được sản xuất trong nước. Như vậy, pháp luật Việt Nam sử dụng thuật ngữ “quá mức” để diễn tả lượng hàng hóa nhập khẩu gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho hàng hóa nội địa. Quy định này có phần không thống nhất với Điều XIX của GATT và Hiệp định về biện pháp tự vệ thương mại của WTO, khi các hiệp định dựa vào tiêu chí là gia tăng số lượng hàng nhập khẩu “đột ngột” để xem xét điều kiện áp dụng biện pháp tự vệ thương mại.

Thứ ba, Hiệp định về biện pháp tự vệ thương mại năm 1994 của WTO quy định biện pháp tự vệ thương mại được áp dụng với ngành sản xuất công nghiệp nội địa và áp dụng biện pháp tự vệ đặc biệt về nông nghiệp (Hiệp định AOA). Tuy nhiên, Luật Quản lý ngoại thương lại quy định việc bảo hộ cho ngành sản xuất trong nước nói chung trong trường hợp số lượng hàng nhập khẩu tăng quá mức gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước. Như vậy đã có sự không tương thích giữa pháp luật về tự vệ trong nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam với WTO. Điều này có khả năng dẫn tới tình trạng bảo hộ tràn lan gây nên tâm lý ỷ lại vào sự bảo hộ từ Nhà nước của các ngành sản xuất trong nước.

2.1.2. Thực trạng pháp luật về thẩm quyền, trình tự điều tra biện pháp tự vệ thương mại

Thứ nhất, quy định về thẩm quyền điều tra biện pháp tự vệ thương mại.

Với tư cách là chủ thể trực tiếp điều tra các biện pháp PVTM xuyên biên giới, tức là việc điều tra tự vệ thương mại nhằm để bảo hộ cho ngành sản xuất trong nước, nhưng đồng thời phải phù hợp với pháp luật quốc tế như WTO và các FTA mà Việt Nam cam kết thì với vị trí là cơ quan cấp phòng nằm trong CPVTM trực thuộc BCT là không phù hợp.

Thứ hai, quy định về trình tự, thủ tục điều tra áp dụng biện pháp tự vệ thương mại.

Một là, về biện pháp tự vệ tạm thời. Điều 96 Luật Quản lý ngoại thương 2017 chưa thể giải quyết và cũng không thể giải quyết được sự bất cập trong việc không có quy định rõ ràng về việc có hay không có gia hạn thời gian áp dụng biện pháp tự vệ tạm thời của Luật Quản lý ngoại thương năm 2017.

Hai là, về các biện pháp tự vệ khác. Điều 91 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 quy định “các biện pháp tự vệ khác” mà không rõ đó là biện pháp gì là không đúng với yêu cầu của nguyên tắc minh bạch hóa. Điều này trái với những mục tiêu cốt lõi của WTO. Hơn nữa, trong các Hiệp định thương mại mà Việt Nam tham gia, không có bất kỳ Hiệp định nào đề ngỏ các biện pháp tự vệ thương mại có thể áp dụng là “các biện pháp khác”.

2.1.3. Quy định về biện pháp bồi thường do áp dụng biện pháp tự vệ thương mại

Theo Luật Quản lý Ngoại thương năm 2017 quy định: “Việc bồi thường và mức độ bồi thường thiệt hại do áp dụng biện pháp tự vệ thương mại được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên...”³. Quy định trên mang tính định hướng cho việc bồi thường khi áp dụng biện pháp tự vệ thương mại của Việt Nam. Để thực hiện quy định này trên thực tế cần phải có văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, cho đến nay, cơ quan có thẩm quyền vẫn chưa ban hành văn bản hướng dẫn quy định này. Đây là một trong những hạn chế của pháp luật Việt Nam về biện pháp tự vệ thương mại cần sớm được khắc phục.

2.1.4. Thực trạng pháp luật về giám sát hoạt động điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ thương mại

³ Điều 98 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017

Cơ quan điều tra luôn phải đặt trong bối cảnh giải quyết mối quan hệ đối lập giữa lợi ích của doanh nghiệp với lợi ích của quốc gia trong sự ràng buộc về vị thế kinh tế, chính trị và quan hệ ngoại giao, nên kết quả điều tra bị “méo mó”. Thực tế không ít những vụ việc đã xảy ra tại Việt Nam có dấu hiệu vi phạm nhưng bị đột ngột dừng lại mà đa số doanh nghiệp và người tiêu dùng không rõ lý do. Vì lẽ trên, để hỗ trợ tối đa doanh nghiệp vượt qua những khó khăn trước các hành vi thương mại không công bằng, xây dựng được chiến lược dài hơi, kiểm soát và xử lý kịp thời các hành vi lạm quyền của cán bộ, công chức cần thiết phải xây dựng cơ chế bảo đảm thực thi bằng các quy định giám sát và xử lý đối với hành vi vi phạm trong PVTM thời gian tới.

2.2. Thực tiễn thực thi pháp luật về tự vệ thương mại

2.2.1. Những kết quả đạt được trong thực tiễn thực thi pháp luật về tự vệ thương mại

Nhằm triển khai và đưa quy định về PVTM nói chung và tự vệ thương mại nói riêng đi vào thực tiễn, nhiều văn bản pháp luật hướng dẫn, chi tiết Luật Quản lý ngoại thương để các doanh nghiệp thực hiện, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng pháp luật. Các văn bản pháp quy được chia thành hai loại sau:

(i) Nhóm các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 về PVTM, gồm: Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, Thông tư số 06/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành ngày 20/4/2018 quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại...

(ii) Nhóm các văn bản tổ chức triển khai các quy định PVTM vào thực tiễn, gồm: Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 01/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại”; Quyết định số 1347/QĐ-BCT ngày 19/5/2020 của Bộ Công thương triển khai một số hoạt động của Bộ Công thương nhằm nâng cao năng lực phòng vệ thương mại cho các ngành sản xuất trong nước trong bối cảnh Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới...

Thực thi các quy định nêu trên, từ năm 2013 đến năm 2020, Cơ quan điều tra đã khởi xướng điều tra 16 vụ việc PVTM, trong đó có 10 vụ việc điều tra chống bán phá giá và 6 vụ việc điều tra tự vệ⁴.

⁴ Bộ Công thương (2020), “*Tác động tích cực của các biện pháp phòng vệ thương mại, tháo gỡ khó khăn và bảo vệ sản xuất trong nước*”. <https://www.moit.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/tac-%C4%91ong-tich-cuc-cua-bien-phap-phong-ve-thuong-mai-thao-go-kho-khan-va-bao-ve-san-xuat-trong-nuoc-19342-22.html>, truy cập ngày 16/5/2021

2.2.2. Những hạn chế, tồn tại trong thực tiễn thực thi và nguyên nhân

So với hàng hóa Việt Nam khi xuất khẩu bị các nước điều tra, áp dụng biện pháp PVTM thì số vụ điều tra PVTM nói chung và vụ việc điều tra để áp dụng biện pháp tự vệ thương mại của Việt Nam đối với hàng hóa nhập khẩu nước ngoài thời gian qua là khá “khiêm tốn”. Tính đến 2022, vụ việc PVTM do nước ngoài khởi xướng điều tra đối với hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam là 176 vụ⁵. Tính riêng sáu tháng đầu năm 2020, Việt Nam có 09 vụ việc hàng xuất khẩu Việt Nam bị các nước tiến hành phòng vệ thương mại và 19 vụ việc mới khởi xướng đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam tại thị trường nước ngoài. Và đến tháng 9/2020, số lượng vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài khởi xướng điều tra đối với hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam đã đạt 29 vụ, cao gấp 1,8 lần tổng số vụ việc trong cả năm 2019⁶. Qua nghiên cứu, nhận thấy thực tế này xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản sau đây:

Thứ nhất, nguồn nhân lực hạn chế cơ quan điều tra tự vệ thương mại còn những hạn chế.

Thứ hai, thiếu kinh phí trong hoạt động điều tra áp dụng biện pháp tự vệ thương mại.

Thứ ba, thiếu nhận thức đúng đắn về pháp luật tự vệ thương mại.

Thứ năm, kiện vụ việc tự vệ thương mại là một thủ tục pháp lý phức tạp.

Thứ sáu, nguồn lực, năng lực hạn chế của doanh nghiệp Việt Nam ảnh hưởng đến sử dụng các biện pháp tự vệ thương mại.

Thứ bảy, chưa có cơ chế phối hợp giữa các bên liên quan trong một vụ kiện tự vệ thương mại.

⁵ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2022), “Phòng vệ thương mại và sự “thờ ơ” của doanh nghiệp Việt Nam”. <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/16052-phong-ve-thuong-mai-va-su-tho-o-cua-doanh-nghiep-viet>, cập nhật ngày 3/9/2020;

⁶ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2020), “Tổng hợp các vụ phòng vệ thương mại liên quan đến Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2020”. <https://chongbanphagia.vn/tong-hop-cac-vu-phong-ve-thuong-mai-lien-quan-toi-viet-nam-trong-6-thang-dau-nam-2020-n21265.html>, truy cập ngày 11/6/2021;

Kết luận chương 2

Thực tiễn nghiên cứu cho thấy, pháp luật về tự vệ thương mại đang bộc lộ những bất cập. Cụ thể: (i) Các quy định về điều kiện áp dụng biện pháp tự vệ thương mại chưa phù hợp với nguyên tắc chung của WTO; (ii) Vị trí pháp lý của Cơ quan điều tra dù đã có những quy định thay đổi, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra; (iii) Các quy định về bồi thường do áp dụng biện pháp tự vệ thương mại gây ra chưa đi vào thực tiễn; (iv) Hoạt động giám sát quá trình điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ thương mại chưa được đề cập trong Luật Quản lý ngoại thương năm 2017.

Bên cạnh đó, thực tiễn điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ thương mại còn nhiều hạn chế, tồn tại như số lượng vụ việc tự vệ thương mại được điều tra, áp dụng chưa phản ánh đúng với thực tiễn hành vi diễn ra trên thực tế. Điều này xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản như hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, nhận thức của các doanh nghiệp còn những điểm hạn chế, nội lực cơ quan điều tra, áp dụng còn những điểm tồn tại, v.v, cần được phân tích để hoàn thiện trong thời gian tới.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ TỰ VỆ THƯƠNG MẠI TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về tự vệ thương mại

Thứ nhất, dựa trên cơ sở tôn trọng, đảm bảo quyền tự do kinh doanh và hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ hai, phù hợp với pháp luật quốc tế và hài hòa được lợi ích hợp tác giữa các quốc gia.

Thứ ba, khảo cứu kinh nghiệm của pháp luật quốc tế về xây dựng và thực thi pháp luật tự vệ thương mại.

Thứ tư, phù hợp với đặc điểm kinh tế, xã hội và pháp lý hành chính Việt Nam trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về tự vệ thương mại

3.2.1. Hoàn thiện pháp luật về điều kiện áp dụng biện pháp tự vệ thương mại

Thứ nhất, cần bổ sung điều kiện thứ tư là việc áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại phải vì lợi ích công đồng.

Thứ hai, cần quy định thống nhất về điều kiện áp dụng biện pháp tự vệ thương mại tại khoản 1 Điều 92 của Luật Quản lý ngoại thương năm 2017.

Thứ ba, nhằm tránh tình trạng bảo hộ tràn lan gây nên tâm lý ỷ lại vào sự bảo hộ từ Nhà nước của các ngành sản xuất trong nước, Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 cần quy định thống nhất với hiệp định về biện pháp tự vệ thương mại năm 1994 của WTO.

3.2.2. Hoàn thiện quy định về thẩm quyền, trình tự điều tra áp dụng biện pháp tự vệ thương mại

Thứ nhất, hoàn thiện quy định về thẩm quyền điều tra biện pháp tự vệ thương mại bằng cách nghiên cứu đề xuất xây dựng mô hình Cơ quan điều tra PVTM trực thuộc Chính phủ, thành viên của cơ quan này do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Thứ hai, hoàn thiện quy định về trình tự, thủ tục điều tra áp dụng biện pháp tự vệ thương mại. Để bảo đảm phát huy hiệu quả của các biện pháp tự vệ thương mại trong việc bảo vệ ngành sản xuất trong nước ở nước ta hiện nay, chúng tôi có một số kiến nghị sau:

Một là, sửa đổi đoạn 2 khoản 1 Điều 95 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 theo hướng xác định rõ cơ quan có thẩm quyền được gia hạn thời gian áp dụng biện pháp tự vệ thương mại tạm thời nhưng vẫn đảm bảo thời gian áp dụng biện pháp này.

Hai là, sửa đổi đoạn 1 khoản 1 Điều 95 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 theo hướng bảo đảm sự thống nhất trong các quy định của Luật Quản lý ngoại thương 2017 cũng như giữa quy định của Luật Quản lý ngoại thương năm 2017 với quy định của các văn bản luật chuyên ngành khác.

3.2.3. Hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại do áp dụng

Bảo vệ quyền lợi cho các bên bị thiệt hại bởi áp dụng biện pháp tự vệ thương mại, Luật Quản lý ngoại thương cần sửa đổi khoản 4 Điều 98 về bồi thường do áp dụng biện pháp tự vệ theo hướng quy định rõ cơ quan “xác định việc bồi thường và mức độ bồi thường”; xác định thời gian cụ thể để các cơ quan có liên quan trình phương án bồi thường và mức độ bồi thường cho Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3.2.4. Hoàn thiện pháp luật về giám sát hoạt động điều tra, áp dụng biện pháp tự vệ thương mại

(i) Xây dựng điều luật quy định về cơ quan có thẩm quyền giám sát đối với hoạt động của Cơ quan điều tra PVTM (trong đó có điều tra tự vệ thương mại). Căn cứ vào Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật Giám sát của Quốc Hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, căn cứ chức năng quyền hạn của cơ quan trong hệ thống bộ máy nhà nước, đề xuất thẩm quyền giám sát hoạt động của Cơ quan điều tra tự vệ thương mại cần được giao cho cơ quan thuộc Quốc Hội.

(ii) Trên cơ sở quy định thẩm quyền giám sát, cần hướng dẫn làm rõ nội dung hoạt động điều tra phải được giám sát; làm rõ trình tự, thủ tục tiến hành hoạt động giám sát; cách thức xử lý vi phạm trong quá trình giám sát, v.v.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về tự vệ thương mại

Thứ nhất, nâng cao chất lượng và số lượng đối với nguồn nhân lực cho cơ quan điều tra vụ kiện tự vệ thương mại.

Thứ hai, tăng cường kinh phí hoạt động cho cơ quan điều tra vụ việc tự vệ thương mại.

Thứ ba, nâng cao năng lực, nhận thức cho doanh nghiệp nội địa về pháp luật tự vệ thương mại.

Thứ tư, doanh nghiệp cần xây dựng chiến lược kinh doanh bao gồm việc sử dụng biện pháp tự vệ thương mại.

Thứ năm, xây dựng năng lực về tự vệ thương mại, đáp ứng điều kiện pháp luật và thực tiễn liên quan.

Thứ sáu, xây dựng và vận hành hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các bên liên quan trong một vụ kiện PVTM.

Kết luận chương 3

Việt Nam là quốc gia đang phát triển, với chính sách hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay, việc luôn phải thực thi các quy định tự vệ thương mại để bảo hộ cho ngành sản xuất trong nước dựa trên những nguyên tắc cơ bản của WTO để chống lại các hành vi nhập khẩu ồ ạt gây thiệt hại từ doanh nghiệp nước ngoài. Tuy vậy, từ thực tiễn nghiên cứu cho thấy, pháp luật về tự vệ thương mại Việt Nam đang bộc lộ những bất cập, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả bảo vệ doanh nghiệp cũng như ngành sản xuất nội địa trước các hành vi nhập khẩu ồ ạt đến từ doanh nghiệp nhập khẩu nước ngoài. Vì vậy, để góp phần hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật tự vệ thương mại trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, công trình đã đề xuất được các giải pháp, cụ thể:

(i) Dựa trên cơ sở lý luận cũng như kết quả đánh giá thực trạng pháp luật về pháp luật tự vệ thương mại, công trình đã đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về điều kiện để áp dụng biện pháp tự vệ thương mại; hoàn thiện quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều tra áp dụng biện pháp tự vệ thương mại; hoàn thiện quy định về bồi thường cũng như quy định về giám sát hoạt động trong điều tra áp dụng biện pháp tự vệ thương mại.

(ii) Từ kết quả đánh giá thực tiễn hoạt động thực thi pháp luật tự vệ thương mại, công trình đã đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật tự vệ thương mại đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

KẾT LUẬN

Hội nhập quốc tế và mở cửa với việc tham gia WTO, ký kết các FTA song và đa phương, đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa giữa các nước. Cùng với đó, không ít những thách thức đặt ra với nhiều hành vi thương mại không công bằng của nhiều doanh nghiệp nhập khẩu, gây thiệt hại cho ngành sản xuất nội địa và người tiêu dùng. Bối cảnh đó, đã thu hút nhiều học giả quan tâm, nghiên cứu và kết quả cho ra đời những học thuyết và công trình khoa học lý giải cho sự ra đời của pháp luật tự vệ thương mại nhằm chống lại những hành vi nhập khẩu ồ ạt gây thiệt hại cho doanh nghiệp và nền sản xuất nội địa.

Sự ra đời của pháp luật PVTM nói chung và pháp luật về tự vệ thương mại nói riêng được xây dựng xuất phát từ cơ sở của các học thuyết về quyền con người, quyền tự do kinh doanh cũng như các nguyên tắc chung của WTO với mục tiêu bảo vệ hợp pháp cho doanh nghiệp và nền sản xuất nội địa trước những hành vi thương mại không công bằng đến từ hàng hóa nhập khẩu.

Thực hiện mục tiêu nói trên, xuất phát và đáp ứng được bối cảnh hội nhập kinh tế sâu rộng hiện nay, buộc các quốc gia phải thiết kế hệ thống pháp luật PVTM nói chung và pháp luật tự vệ thương mại nói riêng để chống lại các hành vi thương mại không công bằng đến từ tổ chức, cá nhân nhập khẩu. Tuy vậy, thực tiễn nghiên cứu cho thấy, pháp luật về tự vệ thương mại Việt Nam đang bộc lộ những bất cập, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả bảo vệ doanh nghiệp cũng như ngành sản xuất nội địa trước các hành vi nhập khẩu ồ ạt đến từ doanh nghiệp nhập khẩu nước ngoài.

Từ hệ thống cơ sở lý luận khoa học được phân tích, đánh giá dựa trên các học thuyết, quan điểm khoa học, số liệu thu thập từ thực tiễn, Luận văn đã đề xuất được các giải pháp hoàn thiện cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi pháp luật tự vệ thương mại để đáp ứng yêu cầu và chủ trương đường lối hội nhập kinh tế quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả của Việt Nam hiện tại và tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Văn bản quy phạm pháp luật

[1] Bộ Công thương, “*Quyết định 3752/2018/QĐ-BCT quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại*”.

[2] Bộ Công thương, “*Thông tư số 06/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành ngày 20/4/2018 quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại*”.

[3] Bộ Công thương, “*Thông tư số 19/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019 quy định về áp dụng các biện pháp tự vệ đặc biệt để thực thi Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương*”.

[4] Bộ Công thương, “*Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại*”.

[5] Bộ Công thương, “*Quyết định số 1347/QĐ-BCT ngày 19/5/2020 của Bộ Công thương triển khai một số hoạt động của Bộ Công thương nhằm nâng cao năng lực phòng vệ thương mại cho các ngành sản xuất trong nước trong bối cảnh Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới*”.

[6] Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị năm 1966, Điều 19;

[7] Chính phủ Việt Nam, “*Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại*”.

[8] Quốc Hội, Luật Quản lý ngoại thương năm 2017.

II. Các công trình nghiên cứu, trao đổi bằng tiếng Việt

[9] Bộ Công thương (2020), “*Tác động tích cực của các biện pháp phòng vệ thương mại, tháo gỡ khó khăn và bảo vệ sản xuất trong nước*”.

<https://www.moit.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/tac-%C4%91ong-tich-cuc-cua-bien-phap-phong-ve-thuong-mai-thao-go-kho-khan-va-bao-ve-san-xuat-trong-nuoc-19342-22.html>, truy cập ngày 16/5/2021.

[10] Bùi Ngọc Cường (2004), “*Một số vấn đề về quyền tự do kinh doanh trong pháp luật kinh tế hiện hành ở Việt Nam*”, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

[11] Cổng thông tin điện tử của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, “*Chưa đồng tình với giải pháp của Bộ Công thương về việc Trung Quốc một số mặt hàng nông sản từ Việt Nam*”.

<https://quochoi.vn/hoatdongdbqh/Pages/tin-hoat-dong-dai-bieu.aspx?ItemID=44070>, truy cập ngày 27/5/2021.

[12] Doanh nghiệp và tự do hóa thương mại (2020), “*Tổng hợp diễn tiến các vụ điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại (chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ) liên quan tới hàng hóa xuất, nhập khẩu Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2020*”.

[13] Đài truyền hình Việt Nam (2021), “*Ô tô nhập khẩu ồ ạt từ Trung Quốc về Việt Nam*”. <https://vtv.vn/kinh-te/o-to-nhap-tu-trung-quoc-o-at-va-vo-viet-nam-20210418195137814.htm>, truy cập ngày 27/5/2021.

[14] Phùng Gia Đức, “*Hoàn thiện pháp luật để chủ động áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu*”, Tạp chí Pháp luật và Phát triển, số 7 tháng 7 năm 2016.

[15] Mai Xuân Hợi, “*Sử dụng biện pháp phòng vệ thương mại – Chiến lược kinh doanh hữu hiệu cho doanh nghiệp*”. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật số tháng 12 (297) năm 2016.

[16] Mai Xuân Hợi (2018), “*Bàn về vị trí pháp lý của Cơ quan điều tra biện pháp phòng vệ thương mại*”. Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn của Trường Đại học Luật, Đại học Huế, số ra 37.

[17] Nguyễn Hữu Huyền (2015), “*Nâng cao hiệu quả tham gia của Việt Nam vào cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO*”. <http://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ltemlD=1776>. Truy cập ngày 8/10/2019.

[18] Đoàn Trung Kiên (2010), “*Pháp luật về chống bán phá giá hàng nhập khẩu vào Việt Nam – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*”. Luận án tiến sĩ Luật học, cơ sở đào tạo Trường Đại học Luật Hà Nội.

[19] Phạm Duy Nghĩa (2004), “*Giáo trình Luật Kinh tế*”, Nhà xuất bản Công an nhân dân.

[20] Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2014), “*Giải pháp tăng cường sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại nhằm chuẩn bị cho doanh nghiệp trong nước sẵn sàng cho việc mở cửa thị trường thực thi các FTAs và Cộng đồng kinh tế Asean*”, Đề tài nghiên cứu cấp Bộ thực hiện năm 2014.

[21] Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2020), “*Thực thi các FTA: Doanh nghiệp không thể chủ quan trước các quy định về phòng vệ thương mại*”. <https://chongbanphagia.vn/thuc-thi-cac-fta-doanh-nghiep-khong-the-chu-quan-truoc-cac-quy-dinh-ve-phong-ve-thuong-mai-n21597.html>, truy cập ngày 7/10/2020.

[22] Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2020), “*Tổng hợp các vụ phòng vệ thương mại liên quan đến Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2020*”.

<https://chongbanphagia.vn/tong-hop-cac-vu-phong-ve-thuong-mai-lien-quan-toi-viet-nam-trong-6-thang-dau-nam-2020-n21265.html>, truy cập ngày 11/6/2021.

[23] Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2020), “*Thực trạng năng lực áp dụng biện pháp tự vệ thương mại trong nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam*”.

http://www.trav.gov.vn/default.aspx?page=news&do=detail&category_id=b440999f-cd9a-4cea-b8d6-e1a090d01cdb&id=4f0eac99-a953-440b-b428-8a8ba015389e.

[24] Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2022), “*Phòng vệ thương mại và sự “thờ ơ” của doanh nghiệp Việt Nam*”.
<https://trungtamwto.vn/chuyen-de/16052-phong-ve-thuong-mai-va-su-tho-o-cua-doanh-nghiep-viet>, cập nhật ngày 3/9/2020.

[25] Nguyễn Ngọc Sơn (2010), “*Pháp luật chống bán phá giá hàng hóa nhập khẩu và cơ chế thực thi tại Việt Nam*”, Luận án Tiến sĩ Luật học, cơ sở đào tạo: Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.

[26] Nguyễn Quý Trọng (2013), “*Pháp luật về tự vệ trong nhập khẩu hàng nước ngoài vào Việt Nam – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*”, Nhà xuất bản Tư pháp Hà Nội.

[27] Nguyễn Thường Lạng, “*Các nguyên tắc WTO với việc định dạng các tiêu chuẩn mới trong kinh doanh ở Việt Nam*”.
<http://www.trungtamwto.vn/chuyen-de/2120-cac-nguyen-tac-wto-voi-viec-dinh-dang-cac-tieu-chuan-moi-trong-kinh-doanh-o-viet-nam>, truy cập ngày 21/12/2019.

[28] Lê Quang Thuận và Nguyễn Thị Thu Phương (2018), “*Xu hướng bảo hộ thương mại trên thế giới và kiến nghị đối với Việt Nam*”.
<https://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/xu-huong-bao-ho-thuong-mai-tren-the-gioi-va-kien-nghi-doi-voi-viet-nam-301021.html>, truy cập ngày 17/3/2020.

[29] Trung tâm WTO - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, “*Khảo sát “Về khả năng kiện chống bán phá giá - chống trợ cấp - tự vệ (kiện phòng vệ thương mại) đối với hàng hóa nhập khẩu gây thiệt hại cho Việt Nam*”, được thực hiện từ 25/7/2014 đến 25/8/2014.

[30] Trương Vĩnh Xuân và Nguyễn Việt Anh (2020), “*Nâng cao hiệu quả thực hiện quy định của pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại ở Việt Nam*”. Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 21 (421), tháng 11/2020.

III. Các công trình nghiên cứu, trao đổi bằng tiền nước ngoài

[31] Alan O.Skyker (1991), “*Protectionismasa a “safeguard” A positive Analysis of the GATT “Escape clause” with Normative speculation*”;

[32] Alan Macek (2003), “*The political Argument for safeguard Measures*” . www.alanmacek.com;

[33] Bhagirath Lal Das (2000), “*The Work Trade Organization: A guide to the framework for international trade*”, Zed Books Ltd, London and New York and Third Work Network, Malaysia;

[34] Baris Kesgin (2011), “*Foreige Policy Analysi, in Jonen T. Ishiyama and ma Marijke Breuning (eds), 21st Century political Scienece: A reference Handbook (Thousand Oaks, CA: SAGE publication, 2011)*”, pp.336-343;

[35] Michael Moore (1990), “*Rules or politics? An empirical analysis of ITC antidumping decisions*”, George Washington, University; http://home.gwu.edu/~mom/ad_reform_doha.pdf, truy cập ngày 12/5/2019;

[36] Marcia Don Harpaz (2010), “*Sense and Sensibilities of China and WTO Dispute Settlement*”;

[37] Mickey J. Wheatley, “*The WTO Dispute Settlement Understanding from a Developing Country Perspective: The Example of Thailand*”,http://www.thammasatreview.tu.ac.th/tu_doc/2001-Volume6-No1/2%5B6%5D.pdf, truy cập ngày 31/5/2019;

[38] Peter Van den Bossche (2008), “*The Law and Policy of the World Trade; Organization: Text, Cases and Materials, 2nd ed*”, Cambridge University Press.